

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/DS-PT

Ngày: 19 – 3 – 2024

V/v: tranh chấp “Đòi bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: ông Hà Chí Quốc; ông Hồ Văn Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đặng Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024, tranh chấp về: Đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 158/2023/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 99/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Ngô Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** chị Phan Diễm S, sinh năm 1993, địa chỉ: Số E, đường Đ khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. **Người kháng cáo:** chị Phan Diễm S – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị V trình bày:

Ngày 30/8/2022, tại đoạn kênh N, thuộc ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, bà và các hộ dân có quyền sử dụng đất tiếp giáp với kênh thuê máy móc sửa chữa tuyến kênh để thuận tiện cho việc đi lại, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Khi bà đang thấp nhang cúng thì chị S (là cháu chồng của bà) dùng những lời lẽ thô tục chửi bới, xúc phạm bà, hai bên gây gổ qua lại, chị S

nhỏ cây cao su tươi dùng để cầm ranh đánh nhiều cái vào tay, vai, lưng, hông trái của bà, bà đã trình báo Công an xã H và chị S đã bị xử phạt hành chính. Sau đó, bà đi điều trị tại Bệnh viện D thời gian 07 ngày (từ ngày 30/8/2022 đến ngày 06/9/2022). Nay bà yêu cầu chị S có trách nhiệm bồi thường cho bà các khoản chi phí như sau: Chi phí điều trị tại bệnh viện là 10.469.958 đồng, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện và thời gian điều trị tại nhà là 14 ngày x 400.000 đồng = 5.600.000 đồng, chi phí mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 7 ngày x 400.000 đồng = 2.800.000 đồng, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 20 tháng x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng, tiền xe đưa đi điều trị và rước về là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 49.669.958 đồng.

Bị đơn chị Phan Diễm S trình bày:

Thừa nhận ngày 30/8/2022, các hộ dân tập trung cúng, thấp hương trong đó có bà V. Gia đình ông N, chị S phát hiện những người thi công không làm đường theo chiều dài như thỏa thuận ban đầu là 1.500 m mà chỉ làm một đoạn khoảng 500 m nên không đồng ý. Sau đó, chị S và bà V lời qua tiếng lại và xảy ra mâu thuẫn với nhau, bà V dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm, thách thức chị nên chị có dùng nhánh cây cao su để đánh bà V một cái nhưng không ra thương tích. Cơ quan Công an cũng đã xử lý hành vi hành chính đối với chị S số tiền 400.000 đồng.

Nay bà V yêu cầu chị bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là không có căn cứ (việc bà V đi khám bệnh là do nhu cầu của bà V, không phải do chị gây thương tích) nên chị không đồng ý bồi thường.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 158/2023/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định;*

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà Ngô Thị V đối với chị Phan Diễm S.

- Buộc chị Phan Diễm S có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà Ngô Thị V số tiền 9.522.000 (chín triệu năm trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 26/11/2023, chị S kháng cáo: không chấp nhận khởi kiện của bà V.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Chị **S** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo .
- Bà **V** trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Trong phần tranh luận:

- Chị **S** trình bày: chị thừa nhận có lỗi dùng cây đánh bà **V**. Tuy nhiên, bà **V** không bị thương tích gì cả, chị chỉ đồng ý bồi thường cho bà **V** số tiền 2.000.000 đồng do chị không có khả năng.

- Bà **V** trình bày: bà yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của **chị S**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, xét kháng cáo của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: bà **V** khởi kiện chị **S** yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do chị **S** gây ra cho bà. Chị **S** không đồng ý.

[3] Xét kháng cáo của chị **S** thấy rằng:

[3.1] Về chứng cứ: vào ngày 30/8/2022, giữa bà **Ngô Thị V** và chị **Phan Diễm S** xảy ra mâu thuẫn trong việc sửa chữa, cải tạo tuyến kênh N17-2, thuộc địa phận **ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**, do các hộ dân có đất tiếp giáp với kênh quyên góp chi phí. Khi xảy ra mâu thuẫn, thì chị **S** có dùng cây cao su tươi đường kính 20 cm để đánh bà **V** 03- 04 cái. Tuy nhiên, thương tích chị **S** gây ra cho bà **V** chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng **Công an xã H** đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 11/10/2022 xử phạt chị **Phan Diễm S** số tiền 400.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng là phù hợp quy định của pháp luật, chị **S** đã nộp phạt xong. Bà **V** đi nằm bệnh viện điều trị thương tích 07 ngày, sau đó yêu cầu chị **S** bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 49.669.958 đồng. Trong quá trình giải quyết chị **S** thừa nhận có dùng nhánh cây cao su đánh vào người bà **V**.

[3.2] Xét thương tích của bà **V** thể hiện tại Giấy chứng thương của **Bệnh viện X** kết luận: bà **V** chấn thương phần mềm. Hành vi của chị **S** là trái pháp

luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên chị **S** phải chịu hậu quả do hành vi của chị gây ra.

[3.3] Xét về chi phí điều trị của bà **V** yêu cầu, Hội đồng xét xử cần chấp nhận các khoản sau:

- Tiền thuốc và viện phí (có hóa đơn, phiếu thu): 10.469.958 đồng;

- Tiền mất thu nhập lúc nằm viện 07 ngày, mỗi ngày 160.000 đồng = 1.120.000 đồng.

- Tiền xe đi về 1.000.000 đồng;

Tổng cộng: 12.589.958 đồng.

- Bệnh viện kết luận bà **V** chấn thương phần mềm nên không chỉ định có người chăm sóc (do bà tự đi lại được). Cấp sơ thẩm tính thiệt hại mất thu nhập của người nuôi bệnh là không đúng nên không chấp nhận.

[3.4] Xét lỗi của các bên: nguyên nhân xảy ra xô xát giữa hai bên cũng có một phần lỗi của bà **V** là thách thức đánh nhau với chị **S**. Cấp sơ thẩm xác định lỗi bà **V** 40% chị **S** 60% là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ tính % của tiền chi phí điều trị là không đúng mà phải tính tất cả các khoản thiệt hại được chấp nhận sau đó tính tỷ lệ để buộc bồi thường. Cấp phúc thẩm tính toán lại như sau:

Tổng thiệt hại của bà **V** được chấp nhận là 12.589.958 đồng, chị **S** bồi thường 60%/12.589.958 đồng = 7.553.974 đồng; viết tròn số 7.554.000 (bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

[3.5] Không chấp nhận yêu cầu của bà **V** về yêu cầu bồi thường thiệt hại mất thu nhập người chăm sóc và thiệt hại bù đắp tổn thất tinh thần.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị **Phan Diễm S**; sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị **Phan Diễm S** phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; số tiền chị **S** phải thanh toán là 7.554.000 đồng phải chịu số tiền án phí là 7.554.000 đồng x 5% = 377.698 đồng viết tròn số là 377.000 đồng.

- Bà **V** được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: kháng cáo của chị **S** được chấp nhận một phần nên chị **S** không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị **Phan Diễm S**;

Sửa một phần Bản án Dân sự sơ thẩm số 158/2023/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà **Ngô Thị V** đối với chị **Phan Diễm S**.

Buộc chị **Phan Diễm S** phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà **Ngô Thị V** số tiền 7.554.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị **Phan Diễm S** phải chịu số tiền 377.000 đồng (ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

Bà **Ngô Thị V** được miễn.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: chị **Phan Diễm S** không phải chịu. Hoàn trả chị **Phan Diễm S** số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015114 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TX Trảng Bàng;
- CCTHADS TX Trảng Bàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Tâm